TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/HNGĐ - ST
Ngày 22-8-2018
V/v: Ly hôn giữa
chị L với anh K.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH

- Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chuyên.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đinh Ngọc Phức
2. Bà Trần Thị Nơi.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà - tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2018/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2018 về việc " Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị L, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Ng, xã N, huyện N, tỉnh N.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn K, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn Ph, xã H, huyện H, tỉnh Th. (cố tình giấu địa chỉ - vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình xét xử vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh K chung sống với nhau từ năm 2007 đến tháng 7-2014, chị và anh K mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND (viết tắt UBND) xã H. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh K không chịu làm ăn, vợ chồng thường xô xát cãi chửi nhau. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh K.

Về nuôi con chung: Chị và anh K có 01 con chung là Trần Vũ Thế L, sinh ngày 29-6-2008. Từ khi vợ chồng ly thân chị là người trực tiếp nuôi cháu L. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị nuôi cháu L, chị không yêu cầu anh K có nghĩa vụ góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về chia tài sản chung: Chị và anh K không có tài sản gì chung.

Tại Biên bản xác minh ngày 11-6-2018, bà Trần Thị H, sinh năm 1954, trú tại: Thôn Ph, xã H, huyện H, tỉnh Th (mẹ đẻ của anh Trần Văn K) trình bày: Hiện nay, anh K đang làm ăn ở tỉnh Bình Phước, địa chỉ cụ thể bà không biết. Khoảng đầu tháng 5-2018, bà đã nhận được các văn bản của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà và đã giao cho anh K nhưng anh K không về Tòa án trực tiếp giải quyết vụ án được. Quan điểm của bà về giải quyết vụ án như sau: Anh Trần Văn K và chị Vũ Thị L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2007, đến tháng 7-2014 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã H. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh K, chị L chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh K, chị L tuổi còn trẻ nên tính tình không hợp nhau, anh K không tu chí làm ăn dẫn đến chị L chán nản đã đưa con về bên ngoại sinh sống dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Bà xác định anh K, chị L không thể đoàn tụ, chung sống với nhau được, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh K chị L theo quy định của pháp luật. Về nuôi con chung: anh K, chị L có 01 con chung là Trần Vũ Thế L, sinh ngày 29-6-2008 do chị L nuôi dưỡng, bà đề nghị Tòa án giao con cho chị L nuôi dưỡng, anh K không phải nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị L; về chia tài sản: anh K và chị L không có tài sản chung.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Toà án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, chị L đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Anh K không có mặt tại địa phương, Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc tống đạt các văn bản của Tòa án đối với anh K theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị xử chị Vũ Thị L được ly hôn anh Trần Văn K, về quan hệ con chung: giao cho chị L nuôi cháu Trần Vũ Thế L, anh K không phải nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị L; tài sản chung: Chưa giải quyết; chị L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] *Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định*:

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án*: Chị Vũ Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh Trần Văn K. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Anh K đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn Ph, xã H, huyện H, tỉnh Th nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tống đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án cho anh K. Anh K biết Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà thụ lý, giải quyết vụ án, nhưng anh K đang làm ăn ở tỉnh Bình Phước, anh K không cung cấp địa chỉ cụ thể cho Tòa án, anh cũng không đến Tòa án để tham gia tố tụng nên Tòa án không tiến hành phiên họp về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với anh K và quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh K theo trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị L và anh Trần Văn K tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2007, đến tháng 7-2014 đăng ký kết hôn tại UBND xã H. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh K, chị L chung sống với nhau được thời gian ngắn đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp, anh K không chịu tu chí làm ăn dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau. Chị L và anh K đã sống ly thân từ năm 2016. Xét thấy chị L, anh K sống ly thân đã lâu, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh K là có căn cứ. Vì vậy, việc giải quyết cho chị L được ly hôn anh K là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Chị L và anh K có 01 con chung là Trần Vũ Thế L, sinh ngày 29-6-2008 hiện đang do chị L nuôi dưỡng. Chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được tiếp tục nuôi cháu L, chị không yêu cầu anh K có nghĩa vụ góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Hiện nay, anh K không có mặt tại địa phương, không có địa chỉ cụ thể, từ khi vợ chồng sống ly thân, chị L nuôi con vẫn đảm bảo tốt quyền lợi mọi mặt của con. Mặt khác, cháu L có nguyện vọng được ở với chị L. Vì vậy, cần giao cháu L cho chị L nuôi dưỡng và chấp nhận việc chị L không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con cùng chị là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về chia tài sản: Mặc dù chị L, bà Hiền đều trình bày: chị L, anh K không có tài sản chung. Tuy nhiên, Tòa án chưa lấy được lời khai trực tiếp của anh K nên Tòa án chưa giải quyết về phần tài sản chung của chị L, anh K tại phiên tòa hôm nay. Trường hợp có xảy ra tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[6] Về án phí: Chị L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các khoản 1 Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/2/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Vũ Thị L và anh Trần Văn K.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Vũ Thị L được tiếp tục nuôi cháu Trần Vũ Thế L, sinh ngày 29-6-2008. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh K phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Chưa giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị L phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đồng chị L đó nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0005173 ngày 09-5-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (Chị L đã nộp đủ).

5. Quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Văn K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã H, huyện H, tỉnh Th.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên